

KT3-08100AHO4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/11/2024
Page 01/03

1. Tên mẫu : TINH DẦU NGUYÊN CHẤT HOA NHÀI - 2024110405
Name of sample JASMINE (ABSOLUTE) PURE ESSENTIAL OIL - 2024110405
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Description do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu dạng lỏng, đựng trong chai thủy tinh.
The liquid is contained in the glass bottle.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 20/11/2024
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 21/11/2024 – 29/11/2024
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN LE RUSTIQUE VIỆT NAM
Customer Số 10 Nguyễn Phong Sắc, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/03 – 03/03
Test result See page 02/03 – 03/03

PHỤ TRÁCH PTN HÓA
HEAD OF CHEMICAL TESTING LAB.

Nguyễn Thành Bảo

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-08100AHO4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/11/2024
Page 02/03



7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1. Thành phần đơn hương (+), Flavor composition	% QUATEST3 1024:2022 - (GC/MS)		-
▪ Linalool		6,9	
▪ Benzyl alcohol		3,6	
▪ p-Cresol		0,7	
▪ Acetic acid, phenylmethyl ester		38,3	
▪ 1H-Indole		2,5	
▪ Eugenol		2,9	
▪ Jasmone		5,5	
▪ à-Farnesene		1,6	
▪ Jasminlactone		0,6	
▪ 3-Hexen-1-ol, benzoate		1,0	
▪ 2-Acetylaminobenzoic acid, methyl ester		0,2	
▪ Methyl jasmonate		0,8	
▪ Isophytol		5,2	
▪ Hexadecanoic acid, methyl ester		1,2	
▪ Benzyl benzoate		10,6	
▪ Nerolidol		1,7	
▪ Phytol		3,8	
▪ Linolenic acid, methyl ester		1,4	
▪ Phytol, acetate		5,6	
▪ X ₁		2,1	
▪ X ₂		3,8	

Ghi chú/ Notice: (+) Phần trăm diện tích peak của các hợp chất hữu cơ bay hơi
Percent of peak area of evaporated organic compounds.
X₁, X₂ là cấu tử chưa định danh được/ X₁, X₂ are unidentifiable component

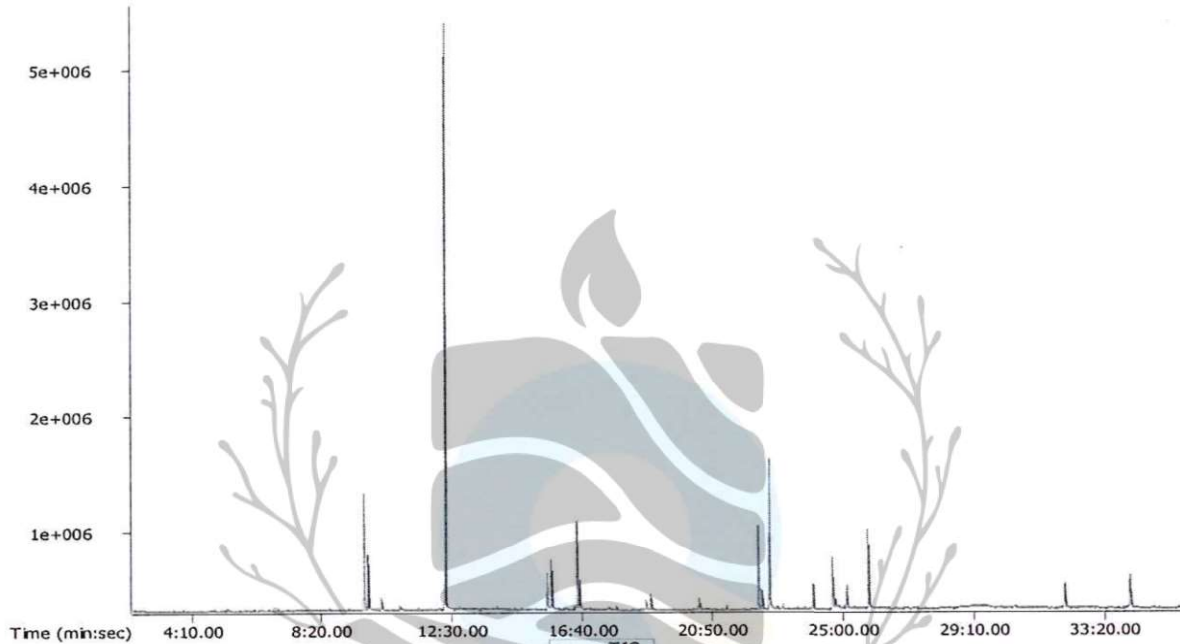
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-08100AHO4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



29/11/2024
Page 03/03



Peak #	Name	R.T. (min:sec)	Area %	Area
1*	Linalool	9:41.50	6.9300	85732573
2	Benzyl alcohol	9:49.34	3.6293	44898770
3	p-Cresol	10:14.52	0.74686	9239495
4	Acetic acid, phenylmethyl ester	12:17.00	38.338	474282120
5	1H-Indole	15:31.68	2.4710	30569385
6	Eugenol	15:40.10	2.9439	36419179
7	Jasmone	16:29.60	5.4776	67763690
8	à-Farnesene	16:34.98	1.6137	19963601
9	Jasminlactone	18:42.38	0.60382	7469907
10	3-Hexen-1-ol, benzoate	18:52.14	0.99227	12275533
11	2-Acetylaminobenzoic acid, methyl ester	20:20.50	0.22636	2800276
12	Methyl jasmonate	20:25.08	0.77461	9582817
13	Isophytol	22:18.46	5.1794	64075056
14	Hexadecanoic acid, methyl ester	22:26.56	1.2192	15083362
15	Benzyl Benzoate	22:39.96	10.603	131170077
16	Nerolidol	24:03.02	1.6560	20486844
17	Phytol	24:40.06	3.7534	46433581
18	Linolenic acid, methyl ester	25:07.50	1.3880	17171175
19	Phytol, acetate	25:48.66	5.5517	68680959
20	X	32:05.82	2.1147	26161082
21	X	34:10.32	3.7875	46855575

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.